Điều chỉnh, bổ sung các nội dung đề xuất của Chương II - Mục 4 Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học của LEP đã sửa đổi

PHƯƠNG ÁN 2 (chính sửa sau góp ý của Quốc hội tại kỳ họp thứ 9, tháng 05/2020)

Mục 4. BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

Điều… Nguyên tắc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

1. Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nhằm duy trì, bảo tồn các đặc trưng quan trọng về đa dạng sinh học, khả năng cung cấp, điều tiết của hệ sinh thái; đặc điểm độc đáo về địa hình, địa mạo, địa chất của tự nhiên.

2. Cảnh quan thiên nhiên quan trọng được xác định ranh giới theo các quy mô khác nhau phù hợp với đặc tính tự nhiên và mục tiêu quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý cảnh quan thiên nhiên phải trên cơ sở tôn trọng diễn thế tự nhiên, đảm bảo sự cân bằng sinh thái.

4. Việc khai thác, sử dụng, bảo vệ, phục hồi cảnh quan thiên nhiên quan trọng phải duy trì được tính toàn vẹn và các đặc trưng quan trọng của cảnh quan về đa dạng sinh học, khả năng cung cấp và điều tiết của hệ sinh thái, các đặc điểm độc đáo về địa hình, địa mạo, địa chất của tự nhiên.

5. Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên quan trọng là một nội dung của chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường, quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan, quy hoạch vùng, quy hoạch.

6. Cảnh quan thiên nhiên quan trọng phải được phân loại, xếp hạng nhằm xác định mức độ ưu tiên bảo vệ. Các quy hoạch, dự án đầu tư có ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên quan trọng phải được đánh giá tác động tới đa dạng sinh học, hình thái, cấu trúc của cảnh quan thiên nhiên và có phương án bồi hoàn đa dạng sinh học thông qua việc đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường.

7. Tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động có tác động đến cảnh quan thiên nhiên phải thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và pháp luật khác có liên quan; trường hợp có quy định khác nhau thì ưu tiên áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học.

Điều… Nội dung bảo vệ cảnh quan thiên nhiên quan trọng

1. Cảnh quan thiên nhiên quan trọng là các cảnh quan thiên nhiên có đặc trưng quan trọng về đa dạng sinh học, khả năng cung cấp, điều tiết của hệ sinh thái; các giá trị về thẩm mỹ, văn hoá, lịch sử; đặc điểm độc đáo về địa hình, địa mạo, địa chất của tự nhiên.

2. Cảnh quan thiên nhiên quan trọng được xác lập theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản, lâm nghiệp, di sản văn hóa, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Cảnh quan thiên nhiên quan trọng bao gồm:

a) Cảnh quan thiên nhiên được thế giới công nhận các danh hiệu quốc tế là khu di sản thiên nhiên thế giới, khu Ramsar, khu dự trữ sinh quyển thế giới, vườn di sản ASEAN, Công viên địa chất toàn cầu;

b) Vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan được xác lập theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học và pháp luật về thuỷ sản, lâm nghiệp;

c) Danh lam thắng cảnh được công nhận là di tích theo quy định của Luật Di sản văn hoá;

d) Khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng; hành lang đa dạng sinh học;

đ) Khu bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản theo quy định của pháp luật về thuỷ sản;

e) Khu rừng đặc dụng không thuộc điểm a, b khoản 3 điều này, khu rừng phòng hộ được xác lập theo quy định pháp luật về lâm nghiệp;

g) Cảnh quan thiên nhiên khác cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái quan trọng, không thuộc các đối tượng cảnh quan thiên nhiên nêu tại các điểm từ a đến e tại khoản 3 Điều này.

4. Cảnh quan thiên nhiên quan trọng phải được điều tra, xác định ranh giới trên thực địa; xác lập kế hoạch, phương án, quy chế nhằm bảo vệ tính toàn vẹn, các đặc trưng quan trọng của cảnh quan và giá trị khác theo quy định của pháp luật; chú trọng tính liên kết của cảnh quan thiên nhiên quan trọng với các cảnh quan xung quanh.

5. Thực hiện các biện pháp kiểm soát tác động xấu tới việc bảo vệ tính toàn vẹn và các đặc trưng quan trọng của cảnh quan thiên nhiên:

a) Phát sinh chất thải, tiếng ồn, mùi, ánh sáng trong tiêu chuẩn cho phép gây ô nhiễm môi trường và nhiễu loạn sinh cảnh của các loài hoang dã trong khu vực cảnh quan;

b) Phân mảnh, chia cắt, thu hẹp sinh cảnh của các loài hoang dã;

c) Khai thác các dịch vụ hệ sinh thái của cảnh quan vượt qúa khả năng chịu tải và tự phục hồi của hệ sinh thái;

d) Làm suy thoái, biến đổi hình thái, cấu trúc quan trọng của cảnh quan.

6. Áp dụng các biện pháp khuyến khích bảo tồn hiệu quả đa dạng sinh học và vẻ đẹp thiên nhiên ngòai hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên và danh lam, thắng cảnh được công nhận là di tích.

7. Chính phủ quy định cụ thể tiêu chí xác lập các cảnh quan thiên nhiên quan trọng quy định tại điểm c, d, g khoản 3 Điều này và chế độ bảo vệ cảnh quan thiên nhiên quan trọng; Hướng dẫn quản lý các cảnh quan thiên nhiên quan trọng được công nhận danh hiệu quốc tế là Khu Di sản thiên nhiên thế giới, Khu Dự trữ sinh quyển, Vườn Di sản ASEAN, Công viên địa chất toàn cầu, Khu Ramsar.

Điều… Đánh giá tác động đến cảnh quan thiên nhiên quan trọng

1. Đánh giá tác động chi tiết cảnh quan thiên nhiên quan trọng bao gồm đánh giá tác động tới hình thái, cấu trúc của cảnh quan thiên nhiên và đánh giá tác động đa dạng sinh học. Nội dung đánh giá tác động cảnh quan thiên nhiên quan trọng như sau:

a) Đánh giá chi tiết hiện trạng hình thái, cấu trúc, đa dạng sinh học của cảnh quan thiên nhiên;

b) Đánh giá chi tiết các tác động đến hình thái, cấu trúc, đa dạng sinh học của cảnh quan thiên nhiên; dự báo xu hướng biến đổi hình thái, cấu trúc, diễn biến đa dạng sinh học của cảnh quan thiên nhiên;

c) Đề xuất các biện pháp để giảm thiểu tác động đến hình thái, cấu trúc, đa dạng sinh học của cảnh quan thiên nhiên bao gồm bồi hoàn đa dạng sinh học.

d) Đề xuất chương trình giám sát tác động và việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tới cảnh quan thiên nhiên quan trọng.

2. Các dự án được xem xét, cấp phép đầu tư phù hợp với các quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp, thủy sản, di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan nhưng có tác động xấu đến các cảnh quan thiên nhiên quan trọng được chia thành hai nhóm:

a) Nhóm 1: Quy hoạch, dự án có ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên quan trọng quy định tại các điểm a,b khoản 3 Điều 21 Luật này phải thực hiện và lập báo cáo chuyên đề đánh giá chi tiết tác động cảnh quan thiên nhiên kèm theo báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và báo cáo đánh giá tác động môi trường.

b) Nhóm 2: Quy hoạch, dự án có ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên quan trọng không thuộc quy định tại điểm a khoản này phải thực hiện và có nội dung đánh giá chi tiết tác động cảnh quan thiên nhiên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và đánh giá môi trường chiến lược.

3. Chính phủ quy định cụ thể về đánh giá chi tiết tác động cảnh quan thiên nhiên quan trọng trong đánh giá môi trường chiến lược và đánh giá tác động môi trường.

Điều...Trách nhiệm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá các cảnh quan thiên nhiên quan trọng có giá trị bảo tồn đa dạng sinh học, địa chất, địa mạo, hướng dẫn nội dung bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quản lý cảnh quan thiên nhiên quan trọng; hướng dẫn chi tiết việc đánh giá tác động tới hình thái, cấu trúc của cảnh quan thiên nhiên và đánh giá tác động đa dạng sinh học; tổ chức thẩm định và trình Chính phủ ban hành danh mục, xếp hạng các cảnh quan thiên nhiên quan trọng; tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra pháp luật về bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học theo quy định pháp luật.

2. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các hoạt động khai thác, sử dụng các cảnh quan thiên nhiên thuộc phạm vi quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

4. Tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động có tác động đến các cảnh quan thiên nhiên phải thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vi phạm đến bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Điều... Bồi hoàn đa dạng sinh học của cảnh quan thiên nhiên quan trọng

1. Bồi hoàn đa dạng sinh học là việc bù đắp cho các giá trị đa dạng sinh học bị mất đi do tác động của dự án đầu tư gây ra sau khi đã áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường và đa dạng sinh học.

2. Chủ dự án có tác động làm suy giảm đa dạng sinh học của cảnh quan thiên nhiên quan trọng có trách nhiệm đánh giá chi tiết tác động cảnh quan thiên nhiên quan trọng và đề xuất kế hoạch bồi hoàn đa dạng sinh học nếu có suy giảm đa dạng sinh học còn lại mà không thể giảm thiểu.

3. Kế hoạch bồi hoàn đa dạng sinh học phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

a) Đa dạng sinh học được bồi hoàn phải hơn hoặc tương đương với đa dạng sinh học bị suy giảm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Ưu tiên thực hiện kế hoạch bồi hoàn đa dạng sinh học tại khu vực bị mất đa dạng sinh học do thực hiện dự án. Trường hợp không thể thực hiện được tại chỗ thì chủ dự án đề xuất lựa chọn một địa điểm khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có) là một nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này và lộ trình áp dụng cụ thể, bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước

Phương án 2A (Dự thảo Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) trình Quốc hội kỳ họp thứ 10)

Mục 4. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DI SẢN THIÊN NHIÊN

Điều 20. Tiêu chí xác lập và xếp hạng di sản thiên nhiên

1. Việc xác lập, xếp hạng di sản thiên nhiên là khu bảo tồn thiên nhiên được thực hiện theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp, thủy sản và di sản văn hóa.

2. Việc xác lập di sản thiên nhiên không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được căn cứ vào một trong các tiêu chí sau đây:

a) Có vẻ đẹp độc đáo của tự nhiên;

b) Có tầm quan trọng đặc biệt về bảo tồn đa dạng sinh học;

c) Có đặc điểm độc đáo, nổi bật về địa chất, địa mạo hoặc chứa đựng những dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của Trái đất;

d) Có tầm quan trọng trong việc điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước, cân bằng sinh thái, cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên.

3. Di sản thiên nhiên thuộc quy định tại khoản 2 Điều này được xếp hạng như sau:

a) Di sản thiên nhiên cấp quốc tế;

b) Di sản thiên nhiên cấp quốc gia;

c) Di sản thiên nhiên cấp tỉnh.

Điều 21. Nội dung bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên

1. Nhà nước thực hiện điều tra, đánh giá, xếp hạng, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

2. Bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên là một nội dung của quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh.

3. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ di sản thiên nhiên. Tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên được hưởng các quyền lợi chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên theo quy định của pháp luật.

4. Các quy hoạch, dự án đầu tư phát triển có liên quan đến di sản thiên nhiên phải có báo cáo chuyên đề về đánh giá tác động đến di sản thiên nhiên kèm theo báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường.

5. Chính phủ quy định cụ thể tiêu chí xác lập; trình tự, thủ tục đề cử, xếp hạng di sản thiên nhiên theo quy định của Luật này; trách nhiệm, nội dung bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.